2024 Hộ gia đình Cách phân loại rác・lịch đổ rác

Morioka vùng 1 (Morioka Area)

Hãy tuân thủ 3 nguyên tắc khi đổ rác

①Vứt trước **8h30** vào ngày quy định
②Vứt rác đúng nơi quy định
③**Phân loại rác** theo quy định Bỏ rác vào túi trong suốt・bán trong suốt.

Chú ý Các doanh nghiệp **không thể** vứt rác ở nơi dành cho khu dân cư. Hãy tham khảo từ điển đổ rác dành cho doanh nghiệp.

Khu vực áp dụng

青山一～三丁目，愛宕町，猪去，上田字（東黒石野・松屋敷・小鳥沢），内丸，上太田，北天昌寺町，厨川一～三丁目，材木町，境田町，下厨川字，中央通一～三丁目，長田町，東黒石野二～三丁目，本町通一丁目，松園一～三丁目，本宮一～二丁目，山岸一丁目

Để biết thêm chi tiết hãy tham khảo từ điển phân loại rác hoặc xem trên trang web của thành phố.

vui lòng tải xuống !

iOS Android

Trang chủ chính thức của thành phố có thể truy cập trực tiếp từ mã này.

Loại rác có thể đổ tại khu đổ rác của vùng

(Recyclables and Waste Collectable at Collection Points)

【Những thứ khác xem ở mặt sau】

【Chú ý】Không có bộ sưu tập vào ngày 31 tháng 12 đến ngày 2 tháng 1.

資源 (Recyclables)

プラスチック製容器包装 — Hộp đựng, bao bì, túi nilon

thứ **sáu** hàng tuần

Vật có kí hiệu này

Không có bộ sưu tập vào ngày 3 tháng 1.

Đồ dơ thì rửa qua, để ráo nước trước khi vứt

Phân loại và vứt đi theo loại

古紙 — Giấy, báo cũ

thứ **tư** thứ **2** hàng tháng

Tạp chí , các loại giấy khác

Buộc lại bằng dây hoặc cho vào túi (bán) trong suốt trước khi vứt.

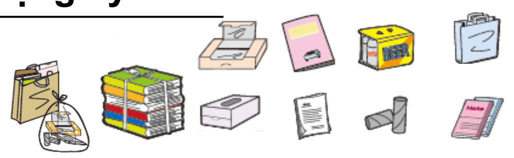

Giấy báo

Buộc lại bằng dây hoặc xếp gọn vào túi giấy, thùng carton.

Thùng carton

Buộc gọn lại bằng dây trước khi vứt.

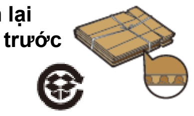

Ngày thu thập	tháng tư	tháng năm	tháng sáu	tháng bảy	tháng tám	tháng chín	tháng mười	tháng mười một	tháng mười hai	tháng một	tháng hai	tháng ba
	10	8	12	10	14	11	9	13	11	8	12	12

びん・缶・ペットボトル — Bình sành, lon, chai nhựa

thứ **ba** thứ **2・4** hàng tháng

Bình sành, lon, chai nhựa rửa sơ qua rồi phân ra từng loại trước khi vứt

Bình sành

・Nắp kim loại phân vào rác không cháy.
・Nắp nhựa phân vào rác hộp nhựa, bao bì, túi nilon.

Lon

・Tháo nắp riêng, vứt chung với lon.
・Lon có thể tích trên 18l phân vào rác không cháy được.

Chai nhựa

Nắp và nhãn dán tháo riêng, phân vào rác hộp nhựa, bao bì, nilon.

Nơi thu rác tài nguyên của Morioka 検索

Hãy hợp tác để thu gom rác tài nguên !

Ngày thu thập	tháng tư	tháng năm	tháng sáu	tháng bảy	tháng tám	tháng chín	tháng mười	tháng mười một	tháng mười hai	tháng một	tháng hai	tháng ba
	9・23	14・28	11・25	9・23	13・27	10・24	8・22	12・26	10・24	14・28	11・25	11・25

スプレー缶・カセットボンベ — Bình xịt , Bình ga

thứ **hai**, **năm** hàng tuần

Bình xịt , Bình ga

Sử dụng hết chất bên trong, không khoan lỗ,
trước khi vứt **tuyệt đối không để lẫn vào** rác trong túi rác cháy được

Tháo nắp và chỉ vứt bỏ phần thân chính.

Bình xịt tóc　Bình xịt sơn　Bình xịt diệt côn trùng

Những rác còn lại- không phải rác tài nguyên

Mục tiêu	Đến năm 2026 Giảm lượng rác thải ra người/ ngày xuống còn 443g !

ごみ (Rác)

可燃ごみ(燃やせるごみ) — Rác cháy được

thứ **hai**, **năm** hàng tuần

Rác tươi

Loại bỏ nước trước khi vứt

Cao su, vải ,da

Buộc gọn ống nhựa, chăn với kích thước dưới 1m trước khi đem vứt

Ống cao su　Chăn nệm　túi xách　Giày

Mẩu gỗ (dài dưới 50cm, to dưới 5cm)

Nếu to hơn kích thước trên thì cắt thành khúc dài dưới 150cm、to dưới 20cm rồi trực tiếp mang đến khu xử lí rác.

Giấy・nhôm lá

Ảnh chụp, Giấy cắt vụn từ máy hủy giấy　Giấy bạc

Rác trên 1m là rác quá khổ
Tham khảo mặt sau

不燃ごみ(燃やせないごみ) — Rác không cháy được

thứ **ba** thứ **1・3** hàng tháng

Sản phẩm nhựa Không có kí hiệu

Phân những vật mềm vào rác cháy được

Hộp đựng nắp đậy kín

Kim loại

Loại hết phần ruột của thùng sơn, dầu

đồ dùng nhà bếp

Gốm, thủy tinh

Gói bóng đèn, mảnh vỡ bằng giấy báo, bên trên có viết thông báo thứ gói bên trong.

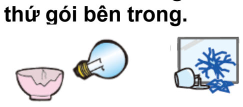

Đĩa cát sét,bật lửa

Cho vào túi riêng với rác khác

Chú ý Dùng hết ga trong bật lửa

Đồ điện gia dụng

Bỏ điện thoại, máy ảnh vào thùng chuyên thu đồ gia dụng loại nhỏ（Tham khảo mặt sau）

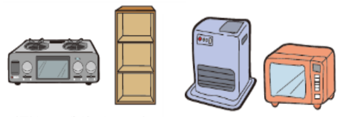

Chú ý Không vứt máy hút ẩm, tủ lạnh máy giặt,điều hòa, tivi ở khu vứt rác tập chung. Cách xử lí xem ở mặt sau

Ngày thu thập	tháng tư	tháng năm	tháng sáu	tháng bảy	tháng tám	tháng chín	tháng mười	tháng mười một	tháng mười hai	tháng một	tháng hai	tháng ba
	2・16	7・21	4・18	2・16	6・20	3・17	1・15	5・19	3・17	7・21	4・18	4・18